

Bản án số: /2024/HS-ST
Ngày 20-09-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20-9-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 108/2024/TLST-HS ngày 26-08-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 06-09-2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn V, sinh năm 1987 tại thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Cổ Đ, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Chí L và con bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 186 lập ngày 19-04-2024 tại Công an huyện Thạch Thất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10-04-2024, tạm giam từ ngày 19-04-2024 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Sỗ T, xã Yên Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị V; vợ: Bùi Thị Khánh H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 185 lập ngày 19-04-2024 tại Công an huyện Thạch Thất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10-04-2024, tạm giam từ ngày 19-04-2024 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Khuất Duy Th, sinh năm 1988 tại huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuất Duy Th và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Nguyễn Thị Thu Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2012. Danh chỉ bản số 184 lập ngày 19-04-2024 tại Công an huyện Thạch Thất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10-04-2024, tạm giam từ ngày 19-04-2024 đến ngày 30-7-2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Lường Thị T, sinh năm 2005; Nơi đăng ký thường trú: Bản Huồi Ch, xã Mường P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng mặt);

2. Chị L Thị D, sinh năm 2006; Nơi đăng ký thường trú: Bản Mường Chan, xã Mường P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng mặt);

3. Chị Quàng Thị T, sinh năm 2007; Nơi đăng ký thường trú: Bản Púng Giắt 1, xã Mường M, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (vắng mặt);

4. Anh Lê Trung H, sinh năm 1979; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 21, Quan H, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Nơi ở: 381/41/8 Nguyễn Kh, Yên Hòa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L được chị Nguyễn Thị H thuê làm quản L quán hát cho nhau nghe “C5” tại thôn 2, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội từ tháng 03-2024.

Khoảng 16 giờ ngày 09-04-2024, Khuất Duy Th, Hà Văn V, Lê Trung H cùng nhau uống bia tại khu vực Lục Quân, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trong lúc ăn uống, Th và V cùng bàn bạc thống nhất đi đến quán Karaoke C5 tại thôn 2, xã Thạch Hòa để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Sau đó V sử dụng số điện thoại 0336.194.420 của mình gọi vào số điện thoại 0339.627.093 của L để thuê phòng hát và sử dụng ma túy thì được L đồng ý. Trên đường đi đến quán hát, Th hỏi vay của H số tiền 5.000.000 đồng, H sử dụng số tài khoản 0913.238.238 mở tại Ngân hàng

TMCP Quân Đội chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 0832.422.288 của Th.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, V, Th H đến quán hát, L chỉ vào phòng Vip 1 thì H vào phòng hát trước. V bảo L mua cho nửa chỉ ma túy Ketamine và bảo Th chuyển khoản cho L (*số tài khoản 0339.627.093 mở tại Ngân hàng MB Bank*) số tiền 5.000.000 đồng gồm tiền mua ma túy, thuê phòng và tiền cho nhân viên rồi V, Th đi vào phòng hát Vip 1. Khi vào trong phòng hát, Th tiếp tục vay H số tiền 3.000.000 đồng, H chuyển khoản cho Th. L liên hệ với Lương Thị T bảo T cùng 02 nữ nhân viên đến quán hát để phục vụ. Sau đó, L gọi điện đến số điện thoại 0961.819.994 của người đàn ông tên Phúc mua 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.750.000 đồng tại khu vực chợ cóc thuộc thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất. Khoảng 15 phút sau, Lương Thị T (sinh năm 2005), Quàng Thị T (sinh ngày 29-06-2007) và L Thị D (sinh ngày 26-8-2006) đến quán và được L chỉ vào phòng hát Vip 1 phục vụ. Tại phòng hát, V đưa cho Th 01 viên ma túy Kẹo mang theo trong người, Th bẻ làm hai để sử dụng một nửa, nửa còn lại đưa cho Lương Thị T sử dụng. L mang đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa màu xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút để trên mặt bàn phòng hát Vip 1 rồi đi ra. Một lúc sau, L quay trở lại phòng hát Vip 1 rồi đưa cho V túi nilon chứa ma túy Ketamine. V đổ ma túy ra đĩa, dùng giấy ăn rồi đốt vào phía dưới đĩa sứ và cầm thẻ nhựa tán nhỏ ma túy Ketamine để V, Th và 02 nhân viên là Lương Thị T, Quàng Thị T cùng sử dụng ma túy (*Lê Trung H và nhân viên L Thị D không sử dụng ma túy*), L cũng sử dụng ma túy sau đó đi ra ngoài. Đến khoảng 20 giờ ngày 09-04-2024 khi sử dụng hết ma túy Ketamine, Th đi ra ngoài chuyển cho L số tiền 1.800.000 đồng nhờ L mua cho nửa chỉ ma túy Ketamine nhưng L chưa kịp đi mua ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ tại hiện trường các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng đều có bám dính tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn hình ống hút (ký hiệu mẫu A1); 01 túi nilon một đầu bị xé rách bên trong chứa chất nghi là ma túy thu giữ dưới mặt sàn (ký hiệu mẫu A2); Số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K màu đen thu giữ của Khuất Duy Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng thu giữ của Hà Văn V.

Tại Kết luận giám định số 2804/KL-KTHS ngày 19-4-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút hình trụ tròn đều có

dính ma túy loại ketamine (mẫu A1); 01 gói ni lông màu trắng bị xé rách có dính ma túy Loại Ketamine (mẫu A2);

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine, L khai nhận mua của người đàn ông tên Phúc sử dụng số điện thoại 0961.819.994 nhưng không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông đã bán ma túy “Kẹo” cho V, do không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với Lương Thị T, Quàng Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Thạch Thất ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hình vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Đối với Lê Trung H chuyển khoản cho Th vay số tiền 8.000.000 đồng nhưng H không tham gia bàn bạc, không biết Th vay tiền để sử dụng mua ma túy, bản thân H không sử dụng ma túy nên không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 107/CT-VKSTT ngày 26-08-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Nguyễn Văn L, Hà Văn V, Khuất Duy Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể bị cáo V cùng bàn bạc, thống nhất với Th đến quán Karaoke C5 do bị cáo L quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy. Th vay tiền của H và chuyển 5.000.000 đồng cho L để mua ma túy, trả tiền phòng và nhân viên phục vụ, V mang theo 01 viên ma túy “Kẹo” và trực tiếp “xào ke” để sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn L là người nhận tiền đi mua ma túy, bố trí địa điểm, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, gọi 02 người là Lương Thị T, Quàng Thị T (*dưới 18 tuổi*) đến phục vụ tại phòng hát và cùng sử dụng ma túy. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L trình bày gia đình có bà Nội được Nhà nước phong tặng “*Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng*” và 02 chú ruột là Liệt sỹ nên xin được xem xét, giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Văn L, Hà Văn V, Khuất Duy Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt Hà Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; phạt Khuất Duy Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xác định là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 09-04-2024, Hà Văn V cùng bàn bạc, thống nhất với Khuất Duy Th việc đến quán Karaoke C5 do Nguyễn Văn L quản L để thuê phòng hát và sử dụng ma túy, sau đó chuyển tiền nhờ L đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ cho 05 người sử dụng ma túy trong phòng hát (gồm 03 bị cáo và 02 nhân viên Lương Thị T, Quàng Thị T, trong đó Quàng Thị T người dưới 18 tuổi). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Hà Văn V, Khuất Duy Th, Nguyễn Văn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định quản L các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng phạm tội do cố ý. Tính chất nghiêm trọng của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được thể hiện ở việc rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 người dưới 18 tuổi. Xét về mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: **Hà Văn V** có vai trò chính, chủ mưu trong việc tổ chức sử dụng ma túy thể hiện thông qua các hành vi: Có sẵn ma túy trong người, chủ động bàn bạc việc tổ

chức sử dụng ma túy với bị cáo Th; liên hệ với bị cáo L để thuê phòng, mua ma túy, gọi nhân viên nữ phục vụ và trực tiếp “xào ke” cho các bị cáo cùng 02 nhân viên sử dụng ma túy trong phòng hát. **Khuất Duy Th** có vai trò tham gia bàn bạc với V và giúp sức tích cực cho việc tổ chức sử dụng ma túy bằng các hành vi 02 lần vay tiền của H với số tiền 6.800.000 đồng để chi phí cho việc mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy. **Nguyễn Văn L** là quản L tại quán hát có hành vi bố trí địa điểm, đi mua hộ ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, gọi nhân viên nữ đến cùng sử dụng ma túy (*trong đó Quàng Thị T là người dưới 18 tuổi*) nên phạm tội với vai trò đồng phạm với V và Th về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có bà nội được Nhà nước phong tặng “*Bà mẹ Việt Nam Anh hùng*” và 02 chú ruột là Liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về áp dụng hình phạt*: Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có việc làm ổn định và điều kiện thi hành hình phạt tiền bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ gồm 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 túi nilong một đầu bị xé rách không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; số tiền 1.800.000 đồng và 03 điện thoại thu giữ của L, Th, V do được sử dụng vào việc tổ chức sử dụng ma túy.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Hà Văn V, Khuất Duy Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt:

+ Hà Văn V **07** năm **09** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10-04-2024.

+ Khuất Duy Th **07** năm tù; được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-04-2024 đến ngày 30-07-2024; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Văn L **07** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10-04-2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh; 01 túi nilong một đầu bị xé rách. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.820.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K màu đen thu giữ của Khuất Duy Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng thu giữ của Hà Văn V (*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 91/THA ngày 12-09-2024 và Ủy nhiệm chi số 111 ngày 04-09-2024*).

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn L, Hà Văn V và Khuất Duy Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Công an huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã nơi bị cáo đăng ký thường trú;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP. Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến

Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Tiến Trường

